

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 303/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Trung T**, sinh năm 1972.
Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1974.
Địa chỉ: Thôn A, xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Ông Nguyễn Trung T và bà Nguyễn Thị H đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 198 ngày 07/10/1992. Nay ông Nguyễn Trung T và bà Nguyễn Thị H xác định hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Trung T và bà Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Có 03 con chung: Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1992, Nguyễn Trung K, sinh năm 1994 và Nguyễn Thị Bích H1, sinh năm 1996. Hiện các con đã

trên 18 tuổi.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Nguyên đơn tự nguyện chịu án phí thay cho bị đơn do đó ông Nguyễn Trung T phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0007115 ngày 12/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong. Hoàn trả cho ông Nguyễn Trung T số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND xã P, huyện Tuy Phong;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đồng Vũ